

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **246/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/5/2025.

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Thế Tụng**.

2. Bà **Dương Kim Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Thiện - KSV.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2025 và

Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Bùi Duy Đ**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày:**

- Về tình cảm: Chị N, anh Đ tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Tiền Giang theo số 45 ngày 27/6/2017. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho

gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 10/2024 và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Duy Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Duy P, sinh ngày 20/7/2018; Bùi Tú Q, sinh ngày 01/8/2022. Hiện hai con chung đang sinh sống cùng chị N, nay chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Bùi Duy Đ từ khi Tòa án thụ lý đến nay anh Đ vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

* **Tại phiên tòa**, chị Trần Thị Kim N có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Bùi Duy Đ và giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị N, anh Đ mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Duy P, sinh ngày 20/7/2018; Bùi Tú Q, sinh ngày 01/8/2022. Hiện hai con chung đang sinh sống cùng chị N, chị yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp vì 02 con sống với mẹ có cuộc sống tốt, ổn định. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị Kim N về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Bùi Duy Đ thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị N, anh Đ tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Tiền Giang theo số 45 ngày 27/6/2017. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 10/2024 và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Duy Đ.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Duy Đ nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, điều đó chứng tỏ anh Đ không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Duy P, sinh ngày 20/7/2018; Bùi Tú Q, sinh ngày 01/8/2022. Hiện hai con chung đang sinh sống cùng chị N, có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Do đó cần giao hai con chung cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Bùi Duy Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kim N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Duy P, sinh ngày 20/7/2018; Bùi Tú Q, sinh ngày 01/8/2022.

Về cấp dưỡng: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008575 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng